

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 năm 10 tháng 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr-SYT ngày / /2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm; công bố sản phẩm thực phẩm; quản lý hội thảo, hội nghị về thực phẩm trên địa bàn tỉnh”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong các trường hợp: theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về vệ sinh an toàn thực phẩm; sở, ngành quản lý về an toàn thực phẩm **chủ trì ban hành quyết định, kế hoạch, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra; các trường hợp phức tạp liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, ngành;** Các trường hợp báo cáo kết quả thực hiện sau khi kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra về Lãnh đạo Thường trực Ban chỉ đạo ”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Khi có phản ánh của các tổ chức, cá nhân về dấu hiệu vi phạm hoặc phát hiện dấu hiệu vi phạm rõ ràng của các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh”.

3. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 của Điều 6 như sau:

Thay cụm từ “Phòng Y tế” bằng cụm từ “Văn phòng HDND-UBND”

4. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Chương IV như sau:

**“CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM; CẤP GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM; CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM; ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM; QUẢN LÝ HỘI THẢO, HỘI NGHỊ VỀ THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH”.**

5. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Phân cấp cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm: ”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 1 như sau:

“d) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp hoặc phân cấp cho các đơn vị chức năng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Phụ lục 1, 2 và tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Phụ lục 1 Quy định này.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Phụ lục 2 Quy định này”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế theo quy định tại Điều 26 Nghị định 15/2018/NĐ-CP”.

7. Bổ sung mẫu Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Văn**

**PHỤ LỤC****Mẫu Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (1).....

Tôi là:.....

Giấy CMND/Thẻ căn cước số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chủ cơ sở sản xuất/kinh doanh: (2).....

Địa chỉ trụ sở của cơ sở: (nếu có):.....

Địa chỉ cơ sở sản xuất/kinh doanh: (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có):.....

Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Loại sản phẩm sản xuất/kinh doanh:.....

Công suất thiết kế: (3).....

**CAM KẾT**

1. Chấp hành nghiêm các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn thực phẩm trước người tiêu dùng, các cơ quan quản lý nhà nước về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.... năm 202....

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1). Tên cơ quan quản lý tại địa phương;

(2). Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

(3). Chi áp dụng đối với cơ sở sản xuất.